

Số: 378/QĐ-TrTHCSMKII

Mạo Khê, ngày 10 tháng 08 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai nhận dự toán chi sự nghiệp giáo dục năm 2024
(Nguồn kinh phí tự chủ)**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ II

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 645/QĐ-PGDĐT ngày 9 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về giao dự toán chi sự nghiệp giáo dục năm 2024 (Nguồn kinh phí tự chủ),

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu giao dự toán chi sự nghiệp giáo dục năm 2024 (Nguồn kinh phí tự chủ) của Trường THCS Mạo Khê II (theo biểu mẫu 02 ngày 10 tháng 08 năm 2024).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Bộ phận hành chính kế toán và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH, TTND, CB;
- Trang TTĐT nhà trường;
- Lưu: VT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trần Thị Ánh Tuyết

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 378/QĐ-TrTHCSMKII ngày 10/8/2024 của Hiệu trưởng trường THCS Mạo Khê II)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
2.1	Học phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
I		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	44.278.961
I	Nguồn ngân sách trong nước	44.278.961
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	44.278.961
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	44.278.961
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Mạo Khê, ngày 10 tháng 08 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Anh Tuyết